

Số: 233/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố Tây Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 330/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Huyền Ánh T, sinh năm: 1993. Trú tại: Thôn C, xã N, huyện S, tỉnh Phú Yên;

Bị đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm: 1989. Trú tại: Số 59, hẻm số 58, đường C, khu phố X, phường Y, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Huyền Ánh T, sinh năm: 1993; trú tại: Thôn C, xã N, huyện S, tỉnh Phú Yên và anh Trương Văn T, sinh năm: 1989; trú tại: Số 59, hẻm số 58, đường C, khu phố X, phường Y, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Huyền Ánh T và anh Trương Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Trương Thiên P, sinh ngày 28/8/2018 và Trương Thiên P1, sinh ngày 28/8/2018. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T được quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật;

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Chị T, anh T mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Ghi nhận chị T tự nguyện chịu thay cho anh T nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000254 ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh. Hoàn trả lại cho chị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân :

- Tòa án ND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu

THẨM PHÁN

Đã ký

Trương Văn An